

Số: 323/QĐ-SXD

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thông tin, chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn Quý IV và cả năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hạ tầng kỹ thuật và Vật liệu xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thông tin, chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn Quý IV và cả năm 2023, như sau:

1. Thông tin, chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn Quý IV năm 2023:

- Tổng số dự án bất động sản được cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: 02 dự án.

- Số lượng, diện tích các loại bất động sản của dự án đủ điều kiện đưa vào kinh doanh: không có.

- Số lượng, diện tích các loại bất động sản của dự án đã được giao dịch:

+ Căn hộ chung cư để ở: 56 căn, diện tích 3.373m²

+ Đất để xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền): 52 ô, diện tích 5.506,5m²

- Số lượng các loại bất động sản của dự án được giao dịch thông qua sàn giao dịch bất động sản:

+ Căn hộ chung cư để ở: 56 căn, diện tích 3.373m²

+ Đất để xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền): 52 ô, diện tích 5.506,5m²

- Giá giao dịch bất động sản: đất nền trung bình 9.000.000 đồng/m², nhà ở xã hội trung bình 11.890.036 đồng/m².

- Số lượng giao dịch bất động sản: đất nền 52, nhà ở xã hội 56 căn.

2. Thông tin, chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn cả năm 2023:

2.1. Kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở:

a) Nhà ở thương mại: Đang thi công xây dựng trong năm chưa hoàn thành 02 căn với tổng diện tích là 1.236m².

b) Nhà ở xã hội: Hoàn thành đưa vào sử dụng 217 căn với tổng diện tích sàn là 14.476m².

c) Nhà ở công vụ: không có.

d) Nhà ở, đất ở để phục vụ tái định cư: không có.

đ) Nhà ở được hỗ trợ theo các chính sách, chương trình hỗ trợ về nhà ở của Nhà nước: 110 căn, trong đó: hộ nghèo 93 hộ, hộ cận nghèo 17 hộ theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2.2. Số lượng, diện tích nhà ở tại khu vực đô thị, nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh:

- Tại khu vực đô thị: Tổng số 1.200 căn, diện tích 98.871m²

- Tại khu vực nông thôn: Tổng số 2.121 căn, diện tích 545.172m²

2.3. Số lượng nhà ở, đất ở được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 601 giấy chứng nhận.

(có Phụ lục chi tiết có kèm theo Quyết định này).

Thông tin, chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham khảo, sử dụng trong việc quản lý, đầu tư và giao dịch trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Cục QLN&TTBDS - BXD (b/c);
- Các Sở: KH&ĐT, TC, TN&MT;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Website của Sở Xây dựng;
- Lưu VT, HTKT&VLXD_(TTT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Minh Anh